

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSĐP	9.376.646	3.124.979	33%	100%
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	7.601.606	1.516.667	20%	109%
I	Chi đầu tư phát triển	1.389.512	190.866	14%	74%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.332.512	173.166	13%	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	57.000	17.700	31%	197%
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	6.028.147	1.325.474	22%	116%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.911.898	635.139	22%	124%
2	Chi khoa học và công nghệ	23.288	8.605	37%	117%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình				
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	79.200	12.136	15%	120%
8	Chi sự nghiệp kinh tế				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể				
10	Chi bảo đảm xã hội				
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5.500	327	6%	95%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	152.216			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	1.570.368	161.533	10%	151%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	731.188	88.253	12%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	675.680	73.281	11%	68%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	163.500	0	0%	

(*) Tổng chi NS địa phương quản lý bao gồm chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh, huyện